TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T – TP HÀ NỘI** **-----***-----**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** **-----***-----**
Số: **148**/2020/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 07 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 1/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2020 về việc " Xin ly hôn", giữa:

* Nguyên đơn: **Chị Mai Thị Thiên T,** sinh năm 1992

HKTT: Thôn T, xã H, huyện T, thành phố Hà Nội.

Trú tại: Số 20 đường Phan Trọng Tuệ, thị trấn V, huyện T, thành phố Hà Nội.

* Bị đơn: **Anh Đoàn Phi L**, sinh năm 1989

HKTT và trú tại: Thôn T, xã H, huyện T, thành phố Hà Nội.

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm 1.1 phần II mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Chị **Mai Thị Thiên T,** sinh năm 1992
- Anh **Đoàn Phi L**, sinh năm 1989

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Mai Thị Thiên T và anh Đoàn Phi L cùng thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Mai Thị Thiên T và anh Đoàn Phi L xác nhận có 02 con chung là cháu Đoàn Nguyên P, (Giới tính: Nam), sinh ngày 03/8/2012 và cháu Đoàn Vĩnh T, (Giới tính: Nam), sinh ngày 06/8/2015, cả hai con chung sức khỏe bình thường. Ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận của anh chị: Giao cho anh L được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Chị T tự nguyện cấp dưỡng nuôi mỗi con chung là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng kể từ khi có Quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Nguyên P, cháu Vĩnh T đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nhà ở chung, công nợ chung: Anh chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

Về án phí: Chị Mai Thị Thiên T tự nguyện chịu cả số tiền 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và phải chịu 150.000 đồng án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2016/0009421ngày 01/12/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện T, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận **:**
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân H.T;
- Chi cục Thi hành án Dân sự H.T;
- UBND xã H.
(Giấy chứng nhận kết hôn số 51 ngày 17/5/2012);
- Lưu hồ sơ + Văn phòng.

Thẩm phán

Lê Huyền Thu